

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2018/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Tường V, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 21 Bùi Thị X, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn L, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 11E (cũ) nay là tổ 57 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Tường V và ông Lê Văn L.
(Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Tường V và ông Lê Văn L nên

giấy chứng nhận kết hôn số 237/2012, quyển số 02/2012 do UBND phường T cấp ngày 04/10/2012 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tường V và ông Lê Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà V và ông L xác định không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông L tự thỏa thuận.

- Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng bà V tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 8572 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà V được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh

